**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 61: ONG, ÔNG, UNG** **( tiết 157-158 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ong, ông, ung, ưng; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ong, ông, ung, ưng; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ong, ông, ung, ưng (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ong, ông, ung, ưng.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ong, ông, ung, ưng có trong bài học.

**2. Phát triển năng lực**:

- Phát triển kỹ năng nói về cách ứng xử.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh.

**3.** **Phát triển phẩm chất:**

- Cảm nhận được tình cảm ấm áp của gìa đình và những người thân quen được thể hiện qua tranh và tình huống nói theo tranh, từ đó gắn bó hơn với gìa đình và người thân quen.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1 .Giáo viên**

-Máy tính

-Bài giảng điện tử

**2. Học sinh**

**-** Bộ ghépTV, SGK

**III**.**CÁC**  **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu** (3-5’)  ***a. Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế học tập; kích*  *thích sự hứng thú, vui vẻ và liên hệ vào*  *bài học.*  ***b. Cách tiến hành***  **-**Hát  - HS hát chơi trò chơi  **2. Hình thành kiến thức mới** (11-12’)  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo.  - GV gìới thiệu các vần mới ong, ông, ung, ưng. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc**(11-12)  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần ong, ông, ung, ưng.  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh vần ong, ông, ung, ưng để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  +GV đánh vần mẫu các vần ong, ông, ung, ưng.  + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 4 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần  **-Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 4 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 4 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ong.  + GV yêu cầu HS thảo chữ o, ghép ô vào để tạo thành ông.  + GV yêu cầu HS thảo chữ ô, ghép u vào để tạo thành ung.  + GV yêu cầu HS thảo chữ u, ghép ư vào để tạo thành ưng.  + GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ong, ông, ung, ưng một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng thác. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng trong.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng trong.Lớp đánh vần đồng thanh tiếng trong.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng trong. Lớp đọc trơn đống thanh tiếng trong.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng.  + GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần ong, ông, ung, ưng.  + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: chong chóng, bông súng, bánh chưng. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn chong chóng  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ chong chóng xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ong trong chong chóng, phân tích và đánh vần tiếng chong, đọc trơn chong chóng. GV thực hiện các bước tương tự đối với bông súng, bánh chưng.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đổng thanh một lần,  **4. Viết bảng** (9-10’)  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ong, ông, ung, ưng. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ong, ông, ung, ưng.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ong, ông, ung, ưng, chong, bông, súng, chung. (chữ cở vừa).  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -HS hats  -HS chơi  - HS trả lời  - Hs lắng nghe  - HS đọc  -HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Những bông hồng rung rinh/ trong gió.  -Hs lắng nghe và quan sát  -HS so sánh vần ong, ông, ung, ưng để tìm ra điểm gìống và khác nhau.  -HS nối tiếp nhau  -Hs lắng nghe  -HS tìm  -HS lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS ghép  -HS ghép  -HS đọc  -HS thực hiện  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn.  Lớp đọc trơn đồng thanh.(phân tích và đánh vần tiếng chong, đọc trơn chong chóng)  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS lắng nhge  HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  -HS lắng nghe, quan sát  HS viết vào bảng con: |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **1 .Hoạt động mở đầu** (13-14’)  ***a. Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế học tập; kích*  *thích sự hứng thú, vui vẻ và liên hệ vào*  *bài học.*  ***b. Cách tiến hành***  **-**Hát  **\*Viết vở**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ong, ông, ung, ưng từ ngữ bông súng, bánh chưng  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **2. Đọc đoạn**(12-13’)  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ong, ông, ung, ưng.  - GV yêu cầu một số (45) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rối cả lớp đọc đống thanh những tiếng có vần ong, ông, ung, ưng trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  Nam đi đâu?  Nam đi với ai?  Chợ thế nào?  Ở chợ có bán những gì?  **3 . Nói theo tranh** (6-8’)  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS nói về chợ, siêu thị (Dậu là cho? Đâu là siêu thị? Em đã đi chợ siêu thị bao giờ chưa? Cho và siêu thị có gì giống nhau? Chợ và siêu thị có gì khác nhau?).  - GV gợi ý để HS tìm được câu trả lời hoàn chỉnh hơn:  **4. HĐVD trải nghiệm** (3-4’)  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần ong, ông, ung, ưng và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các văn ac, ắc, đc và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  -Tìm các tiếng có vần ong, ông, ung, ưng.  - HS xác định  - HS đọc  - HS trả lời.(Đi chợ)  - HS trả lời.( Với mẹ)  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát ,nói.  -HS tìm  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *( nếu có* ).

…………………………………………………..……………………………………

……………………………………………………………………………………….